

檔 號：
保存年限：

勞動部勞動力發展署 函

地址：24219新北市新莊區中平路439號南棟4樓

承辦人：張靜琳

電話：02-89956194

電子信箱：dou751@wda.gov.tw

受文者：雲林縣政府勞工處

發文日期：中華民國108年9月10日

發文字號：發管字第1080323336號

速別：普通件

密等及解密條件或保密期限：

附件：如主旨及說明 (0323336A00_ATTCH1. pdf、0323336A00_ATTCH2. pdf、0323336A00_ATTCH3. pdf、0323336A00_ATTCH4. pdf、0323336A00_ATTCH5. pdf、0323336A00_ATTCH6. pdf)

主旨：檢送電動自行車行車安全宣導文宣資料(中文、英文、泰文、越南文及印尼文等語言)各1份，請於辦理移工之法令宣導相關活動時配合宣導，請查照。

說明：

- 一、依據交通部公路總局108年8月22日路監交字第1080096959號函辦理(原函影本隨文附送)。
- 二、旨揭宣導素材可至本署「[跨國勞動力權益維護資訊網站](http://fw.wda.gov.tw)」(網址：fw.wda.gov.tw)宣導專區/宣導品，自行下載運用。

正本：臺東縣政府社會處、臺中市政府勞工局、臺北市政府勞動局、臺南市政府勞工局、澎湖縣政府社會處、彰化縣政府勞工處、嘉義縣社會局、嘉義市政府社會處、新竹市政府勞工處、新北市政府勞工局、新竹縣政府勞工處、基隆市政府社會處、高雄市政府勞工局、連江縣政府民政處、雲林縣政府勞工處、屏東縣政府勞工處、南投縣政府社會及勞動處、金門縣政府社會處、花蓮縣政府社會處、桃園市政府勞動局、宜蘭縣政府勞工處、苗栗縣政府勞工及青年發展處

副本：勞動部勞動力發展署跨國勞動力管理組



雲林縣政府 108/09/10



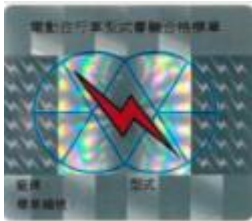

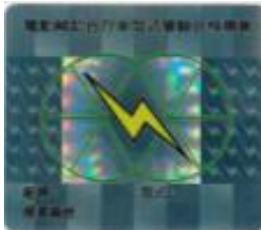

1083418574

電動(輔助)自行車行車安全宣導單

電動(輔助)自行車介紹

<p>電動自行車</p> 	<p>電動輔助自行車</p> 
<p>經型式審驗合格，以電力為主，最大行駛速率在 25km/h 以下，且車重(不含電池)在 40kg 以下或車重(含電池)在 60kg 以下*之二輪車輛 *施行日期由行政院另行訂定後公告實施</p>	<p>經型式審驗合格，以人力為主，電力為輔，最大行駛速率在 25km/h 以下，且車重在 40kg 以下之二輪車輛</p>

合格電動(輔助)自行車辨識方式

	電動自行車		電動輔助自行車
	105 年 6 月 30 日前	105 年 7 月 1 日起	
<p>審驗合格標章 (黏貼/懸掛)</p>			
	<p>★應黏貼於車頭管明顯處</p>	<p>★應懸掛於車輛後方明顯處</p>	<p>★應黏貼於車頭下管明顯處</p>
<p>審驗合格證明 (隨車檢附)</p>			
<p>■ 合格車輛查詢 經型式審驗合格之電動(輔助)自行車可至「車輛安全資訊網」(網址:https://www.car-safety.org.tw/)點選「合格產品資訊」查詢</p>			

安全叮嚀

車安全

選購合格車輛

不得擅自改裝

騎安心

遵守交通規則

不超速



不酒駕

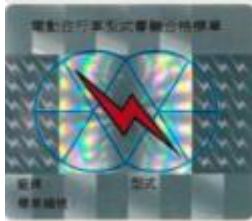

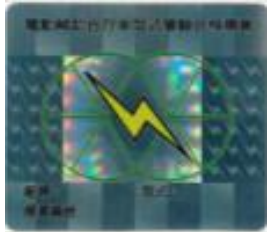

配戴安全帽

電動(輔助)自行車相關罰則

項目	依據條款	罰鍰(新台幣)
電動(輔助)自行車,不依規定領有並黏貼審驗合格標章,即行駛道路	第 32 條之 1	1200 元~3600 元,並禁止其行駛
未經核准,擅自變更裝置	第 72 條	180 元,並責令限期安裝或改正
不依規定保持煞車、鈴號、燈光及反光裝置等安全設備之良好與完整者	第 72 條	180 元,並責令限期安裝或改正
電動自行車於道路行駛或使用,擅自增、減、變更電子控制裝置或原有規格	第 72 條	(新增規定) 1800 元~5400 元,並責令改正
電動自行車於道路行駛或使用,行駛速率超過型式審驗合格允許之最大行駛速率每小時二十五公里者	第 72 條之 1	(新增規定) 900 元~1800 元
不依規定兩段式左(右)轉或靠右行駛	第 73 條第 1 項第 3 款	300 元~600 元
行進間以手持方式使用行動電話、電腦或其他相類功能裝置進行撥接、通話、數據通訊或其他有礙駕駛安全之行為	第 73 條第 1 項第 6 款	300 元~600 元
經測試檢定酒精濃度超過規定標準者	第 73 條第 2 項	600 元~1200 元
拒絕接受前項測試之檢定者	第 73 條第 3 項	2400 元
電動自行車駕駛人未依規定戴安全帽者	第 73 條第 4 項	(新增規定) 300 元
不依標誌、標線、號誌指示行駛	第 74 條第 1 項第 1 款	300 元~600 元
不依規定,擅自穿越快車道	第 74 條第 1 項第 3 款	300 元~600 元
不依規定停放車輛	第 74 條第 1 項第 4 款	300 元~600 元
在人行道或快車道行駛	第 74 條第 1 項第 5 款	300 元~600 元
腳踏自行車及電動輔助自行車駕駛人未依規定附載幼童	第 76 條第 2 項	(新增規定) 300 元~600 元
<p>說明: 1.上表處罰條款及罰鍰應依據「道路交通管理處罰條例」最新公布為準,本表僅供參考</p> <p>2.上表所列「新增規定」之施行日期由行政院另行訂定後公告實施</p>		

Electric (power-auxiliary) Bicycle Driving and Operation Safety Promotional Flyer

Introduction of Electric (power-auxiliary) Bicycle	
<p>Electric bicycle</p> 	<p>Electric power-auxiliary bicycle</p> 
<p>Type approved two-wheeled bicycle which is powered mainly by electricity with a maximum speed of 25 km/h, and weighs less than 40 kg (excluding battery) or less than 60kg (including battery).</p> <p>* The effective date will be determined and announced by the Executive Yuan</p>	<p>Type approved two-wheeled vehicle which is powered mainly by human exercise and assisted with electricity, with a maximum speed of 25 km/h, and weighs less than 40 kg.</p>

How to identify approved electric (power-auxiliary) bicycle			
Approval mark (adhesion/affixation)	Electric bicycle		Electric power-auxiliary bicycle
	Prior to June 30, 2016	After July 1, 2016	
			
★ shall be adhered to the head tube with the mark easily being seen	★ shall be hung at the rear end with the mark easily being seen	★ shall be adhered to the down tube with the mark easily being seen	
Approval certificate (Accompanied with the bicycle)			
<p>■ Inquiry about approved bicycle</p> <p>Visit “Car Safety Organization” (website: https://www.car-safety.org.tw/) and select “Approved Product Information” to check whether an electric (power-auxiliary) bicycle has been issued with the type approved certificate.</p>			



Safety warnings	
Safe Vehicle	Buy approved vehicle Do not alter vehicle without permission
Ride safely	Follow traffic rules Do not speed Do not drink and drive Wear helmet

Penalties related to electric (power-auxiliary) bicycle

Item	Legal basis	Fine (NTD)
Drive or operate an electric (power-auxiliary) bicycle on the road without adhering or hanging the approval mark as per the traffic rules.	Article 32-1	NTD1200 ~ NTD3600, and to be prohibited from driving
Alter an electric (power-auxiliary) bicycle without permission	Article 72	NTD180, and to be required to make installation or correction before the stipulated date
Fail to keep the safety equipment in good conditions as per the requirements, such as brakes, bells, lights and reflective devices.	Article 72	NTD180, and to be required to make installation or correction before the stipulated date
Add, remove or alter any electronic control device or the original specifications of an electric (power-auxiliary) which is being driven or operated on the road.	Article 72	(New Rule) NTD1800 ~ NTD5400, and to be required to make corrections
Drive or operate an electric (power-auxiliary) bicycle on the road with the speed exceeding the maximum speed of 25km/h allowed under the type approval.	Article 72-1	(New Rule) NTD900 ~ NTD1800
Fail to take two-stage left (right) turn or fail to keep right as per the traffic rules.	Subparagraph 3 of Paragraph 1 of Article 73	NTD300 ~ NTD600
Use a mobile phone, a computer or any other device with similar features to dial out, to receive calls or to engage in data communicate or any behavior which impairs driving safety when driving or operating an electric (power-auxiliary) bicycle.	Subparagraph 6 of Paragraph 1 of Article 73	NTD300 ~ NTD600
A person whose alcohol level exceeding the maximum tolerate standard after taking sobriety test.	Paragraph 2 of Article 73	NTD600 ~ NTD1200
Refuse to take the aforementioned test.	Paragraph 3 of Article 73	NTD2400
Fail to wear helmet as per the requirements when driving or operating an electric (power-auxiliary) bicycle.	Paragraph 4 of Article 73	(New Rule) NTD300
Fail to follow the instructions indicated by signs, markings, or signals when driving or operating an electric (power-auxiliary) bicycle.	Subparagraph 1 of Paragraph 1 of Article 74	NTD300 ~ NTD600
Cross over to the fast-moving vehicle lane against the traffic when driving or operating an electric (power-auxiliary) bicycle.	Subparagraph 3 of Paragraph 1 of Article 74	NTD300 ~ NTD600
Park an electric (power-auxiliary) bicycle in violation of traffic rules.	Subparagraph 4 of Paragraph 1 of Article 74	NTD300 ~ NTD600
Drive or operate an electric (power-auxiliary) bicycle on sidewalks or fast-moving vehicle lanes	Subparagraph 5 of Paragraph 1 of Article 74	NTD300 ~ NTD600
Carry children without complying with the relevant rules when riding a pedal-powered bicycle or operating an electric power-auxiliary bicycle.	Paragraph 2 of Article 76	(New Rule) NTD300 ~ NTD600
<p>Note: 1. The articles and fines stipulated in the latest “Road Traffic Management and Penalty Act” shall take precedence given that the articles and fines listed in the above table are for reference only.</p> <p>2. The effective date of the “New Rule” in the above table will be determined and announced by the Executive Yuan.</p>		

Đơn Tuyên Truyền An Toàn Giao Thông Dành Cho Xe Máy Điện, Xe Đạp Điện

Giới Thiệu Về Xe Máy Điện, Xe Đạp Điện

<p>Xe Máy Điện</p> 	<p>Xe Đạp Điện</p> 
<p>Là loại xe hai bánh, mẫu xe đã được đăng kiểm là đạt tiêu chuẩn, được vận hành bằng động cơ điện, có vận tốc thiết kế lớn nhất là không quá 25km/giờ, có khối lượng bản thân (không bao gồm cả ắc quy) là không lớn hơn 40 kg hoặc là có khối lượng bản thân (bao gồm cả ắc quy) là không lớn hơn 60 kg *Do Viện Hành Chính xếp lịch thi hành, sau đó thì sẽ thông cáo ngày có hiệu lực thực thi</p>	<p>Là loại xe hai bánh, mẫu xe đã được đăng kiểm là đạt tiêu chuẩn, xe được vận hành bằng cơ cấu đạp chân, có trợ lực từ động cơ điện, có vận tốc thiết kế lớn nhất là không quá 25km/giờ, có khối lượng bản thân là không lớn hơn 40 kg</p>

Cách Thức Nhận Dạng Xe Máy Điện, Xe Đạp Điện Đạt Tiêu Chuẩn

	Xe Máy Điện		Xe Đạp Điện
	Trước ngày 30 tháng 6 năm 2016	Kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2016	
Đăng kiểm Tem hợp quy đạt tiêu chuẩn (dán lên/treo lên)			
	★ Phải dán ở ống đầu xe là nơi dễ thấy	★ Phải treo ở phía sau xe là nơi dễ thấy	★ Phải dán ở ống dưới đầu xe là nơi dễ thấy

Đăng kiểm
Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn
(phải mang theo khi điều khiển xe)



■ Tìm hiểu làm rõ xe đã đạt tiêu chuẩn
Mẫu xe máy điện, xe đạp điện đã được đăng kiểm là đạt tiêu chuẩn mà có thể đăng nhập vào 「Mạng thông tin về an toàn của xe cộ」 (Website: <https://www.car-safety.org.tw/>) truy cập vào 「Thông tin về sản phẩm đạt tiêu chuẩn」 để tìm hiểu làm rõ

Dặn Dò Về Việc An Toàn

Xe an toàn Chọn mua loại xe đạt tiêu chuẩn **Không tự ý thay đổi thiết kế xe**
Yên tâm điều khiển xe Tuân thủ các quy tắc giao thông
Không chạy quá tốc độ quy định Không lái xe khi đã uống rượu bia **Đội mũ bảo hiểm**

Hình Phạt Tương Quan Dành Cho Xe Máy Điện, Xe Đạp Điện

Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ	Căn cứ theo điều khoản	Phạt tiền (đài tệ)
Xe Máy Điện, Xe Đạp Điện, không tuân thủ quy định thực hiện việc đăng kiểm để được cấp tem hợp quy đạt tiêu chuẩn, mà lại điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ	Điều 32-1	1200 đồng~3600 đồng Và cấm không được đưa phương tiện ra tham gia giao thông đường bộ
Chưa được cấp phép, tự ý thay đổi thiết kế xe	Điều 72	180 đồng, và buộc phải lắp ráp hoặc là chỉnh sửa lại trong một thời hạn nhất định
Không tuân thủ quy định là phải giữ cho trang thiết bị phanh xe, chuông xe, đèn và đèn phản quang là những thiết bị an toàn đang trong tình trạng hoạt động tốt và đầy đủ	Điều 72	180 đồng, và buộc phải lắp ráp hoặc là chỉnh sửa lại trong một thời hạn nhất định
Đưa xe máy điện, xe đạp điện ra tham gia giao thông đường bộ hoặc là sử dụng, tự ý tăng, giảm, thay đổi bộ điều khiển điện tử hoặc là quy cách ban đầu	Điều 72	(Bổ sung thêm quy định mới) 1800 đồng~5400 đồng, và buộc phải chỉnh sửa lại
Đưa xe máy điện, xe đạp điện ra tham gia giao thông đường bộ hoặc sử dụng, là mẫu xe đã được đăng kiểm là đạt tiêu chuẩn, có vận tốc thiết kế lớn nhất cho phép là không quá 25km/giờ, nhưng lại cho xe chạy với vận tốc vượt quá 25km cho mỗi một giờ	Điều 72-1	(Bổ sung thêm quy định mới) 900 đồng~1800 đồng
Không tuân thủ quy định là phải áp dụng hình thức rẽ hai đoạn đường để rẽ trái (phải) hoặc là đi bên phải theo chiều đi của mình	Điểm 3 khoản 1 điều 73	300 đồng~600 đồng
Khi đang điều khiển xe chạy trên đường bộ, bằng cách thức dùng tay sử dụng điện thoại di động, máy vi tính hoặc là các thiết bị chức năng tương tự khác để tiến hành cuộc gọi và nhận cuộc gọi, nói chuyện qua điện thoại, truyền dữ liệu hoặc là có hành vi nào đó gây nguy hại cho an toàn khi điều khiển xe	Điểm 6 khoản 1 điều 73	300 đồng~600 đồng
Sau khi xét nghiệm kiểm định nồng độ cồn là vượt quá mức tiêu chuẩn theo quy định	Khoản 2 điều 73	600 đồng~1200 đồng
Từ chối không cho người thi hành công vụ chấp hành kiểm tra về nồng độ cồn	Khoản 3 điều 73	2400 đồng
Người điều khiển xe máy điện không đội mũ bảo hiểm theo quy định	Khoản 4 điều 73	(Bổ sung thêm quy định mới) 300 đồng

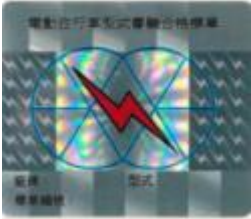
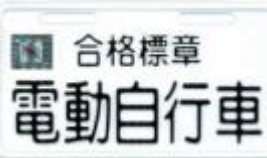
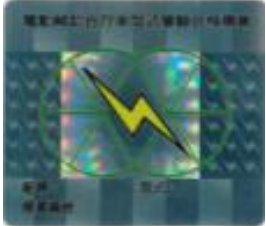

Không chấp hành chỉ dẫn của biển báo hiệu, vạch kẻ đường, hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông	Điểm 1 khoản 1 điều 74	300 đồng~600 đồng
Không tuân thủ quy định, tùy tiện băng qua làn đường nhanh	Điểm 3 khoản 1 điều 74	300 đồng~600 đồng
Đỗ xe không đúng quy định	Điểm 4 khoản 1 điều 74	300 đồng~600 đồng
Điều khiển xe đi trên hè phố hoặc là trên làn đường nhanh	Điểm 5 khoản 1 điều 74	300 đồng~600 đồng
Người điều khiển xe đạp và xe đạp điện chở trẻ nhỏ trái quy định	Khoản 2 điều 76	(Bổ sung thêm quy định mới) 300 đồng~600 đồng
<p>Thuyết minh : Điều khoản xử phạt và phạt tiền nêu tại bảng hướng dẫn trên là phải chuẩn theo văn bản công bố mới nhất của 「 Điều lệ quản lý xử phạt giao thông đường bộ 」 để là căn cứ, bảng hướng dẫn này chỉ dành cho việc tham khảo</p> <p>2. 「 Bổ sung thêm quy định mới 」 nêu tại bảng hướng dẫn trên thì do Viện Hành Chính xếp lịch thi hành, sau đó thì sẽ thông cáo ngày có hiệu lực thực thi</p>		

คู่มือความปลอดภัยในการขับขี่รถจักรยานไฟฟ้า(ช่วยเสริมแรงในการปั่น)

แนะนำรถจักรยานไฟฟ้า(ช่วยเสริมแรงในการปั่น)

<p>รถจักรยานไฟฟ้า</p> 	<p>รถจักรยานไฟฟ้าช่วยเสริมแรงในการปั่น</p> 
<p>ยานพาหนะสองล้อที่ผ่านการทดสอบรับรองมาตรฐานตามประเภทของรถ ที่ขับเคลื่อนด้วยพลังงานไฟฟ้าเป็นหลัก มีความเร็วในการขับขี่สูงสุดต่ำกว่า 25 กม./ชั่วโมง และน้ำหนักรถ(ไม่รวมแบตเตอรี่) ต่ำกว่า 40 กก. หรือน้ำหนักรถ(รวมแบตเตอรี่) ต่ำกว่า 60 กก. * บังคับใช้ตามวันที่สภาบริหารได้วันประกาศหลังแก้ไขกฎหมายแล้ว</p>	<p>ยานพาหนะสองล้อที่ผ่านการทดสอบรับรองมาตรฐานตามประเภทของรถ ที่ขับเคลื่อนด้วยแรงคนเป็นหลัก เสริมด้วยพลังงานไฟฟ้า มีความเร็วในการขับขี่สูงสุดต่ำกว่า 25 กม./ชั่วโมง และน้ำหนักรถ(ไม่รวมแบตเตอรี่) ต่ำกว่า 40 กก.</p>

วิธีการดูรถจักรยานไฟฟ้า(ช่วยเสริมแรงในการปั่น) ที่ได้มาตรฐานผ่านการรับรอง

<p>เครื่องหมายผ่านรับรอง (ติด/แขวน)</p>	<p>รถจักรยานไฟฟ้า</p>	<p>จักรยานไฟฟ้าช่วยเสริมแรงในการปั่น</p>	
	<p>ก่อนวันที่ 30 มิถุนายน 2016</p>	<p>ตั้งแต่วันที่ 1 กรกฎาคม 2016 เป็นต้นไป</p>	
			
<p>★ ติดไว้ที่ท่อหัวรถให้เห็นชัดเจน</p>	<p>★ แขวนไว้ที่ด้านหลังของรถให้เห็นชัดเจน</p>	<p>★ ติดอยู่ที่ท่อด้านล่างของหัวรถให้เห็นชัดเจน</p>	
<p>ไปรับรองผ่านมาตรฐานการตรวจสอบ (แนบมากับรถ)</p>			
<p>■ คั้นหารถที่ผ่านการรับรอง ตรวจดูรถจักรยานไฟฟ้า(ช่วยเสริมแรงในการปั่น) ที่ผ่านการรับรองตามประเภทของรถ ได้ที่ "ข้อมูลผลิตภัณฑ์ที่ผ่านการรับรอง" บน "เว็บไซต์ข้อมูลความปลอดภัยของยานพาหนะ" (https://www.car-safety.org.tw/)</p>			

วัตถุที่ปลอดภัย เลือกซื้อรถที่ผ่านการรับรอง ห้ามแก้ไขตัดแปลงรถเอง

ขับขี่อย่างวางใจ ปฏิบัติตามกฎหมายจราจร ไม่ใช่เร็วเกินอัตราที่กำหนด ไม่เมาแล้วขับ สวมใส่หมวกกันน็อค

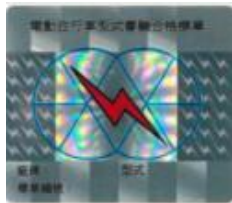
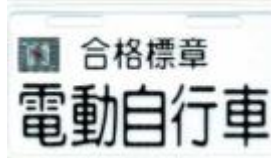

บทลงโทษที่เกี่ยวข้องกับรถจักรยานไฟฟ้า(ช่วยเสริมแรงในการปั่น)

รายการ	ตามบัญญัติกฎหมาย	ค่าปรับ(เหรียญได้หวัน)
ขับขี่รถจักรยานไฟฟ้า (ช่วยเสริมแรงในการปั่น) ที่ไม่ผ่านและติดป้ายเครื่องหมายผ่านการรับรองมาตรฐานตามที่กฎหมายกำหนดบนท้องถนน	มาตรา 32-1	1,200-3,600 เหรียญ และห้ามผู้นั้นขับขี่รถ
ติดตั้งตัดแปลงอุปกรณ์ของรถเองโดยไม่ได้รับอนุญาต	มาตรา 72	180 เหรียญ และสั่งให้ติดตั้งหรือแก้ไขภายในเวลาที่กำหนด
ไม่ได้ดูแลอุปกรณ์ด้านความปลอดภัย เช่น เบรกรถ แตรรถ ไฟและติดตั้งแผ่นสะท้อนแสงเป็นต้น ให้อยู่ในสภาพที่ดีและครบถ้วนตามที่กฎหมายกำหนด	มาตรา 72	180 เหรียญ และสั่งให้ติดตั้งหรือแก้ไขภายในเวลาที่กำหนด
ขับขี่หรือใช้งานรถจักรยานไฟฟ้าที่มีการแต่งเพิ่มหรือถอดลด แก้ไขเปลี่ยนแปลงอุปกรณ์ควบคุมไฟฟ้าหรือที่ต่างไปจากสเปคเดิมของรถ โดยไม่ได้รับอนุญาตบนท้องถนน	มาตรา 72	(กฎระเบียบเพิ่มเติม) 1,800-5,400 เหรียญ และสั่งให้แก้ไข
ขับขี่หรือใช้งานรถจักรยานไฟฟ้าบนท้องถนน ด้วยความเร็วในการขับขี่ที่เกินอัตราความเร็วในการขับขี่สูงสุด 25 กิโลเมตรต่อชั่วโมง ตามที่มาตรฐานการตรวจสอบรับรองรถประเภทนั้นกำหนด	มาตรา 72-1	(กฎระเบียบเพิ่มเติม) 900-1,800 เหรียญ
ไม่ได้ขี่รถเดี่ยวซ้าย(ขวา)แบบสองจังหวะหรือขี่รถทางด้านขวาตามที่กฎหมายกำหนด	มาตรา 73 วรรค 1 ข้อ 3	300-600 เหรียญ
ใช้โทรศัพท์มือถือ คอมพิวเตอร์หรืออุปกรณ์อื่นๆ ที่คล้ายคลึงกันด้วยมือในขณะที่รถกำลังเคลื่อนที่ เพื่อการรับสายและโทรออก พุดคุยสื่อสารข้อมูลหรือพฤติกรรมอื่นๆ ที่มีผลต่อความปลอดภัยในการขับขี่	มาตรา 73 วรรค 1 ข้อ 6	300-600 เหรียญ
ผู้ผ่านการทดสอบแล้วพบว่าปริมาณความเข้มข้นของแอลกอฮอล์สูงกว่าเกินมาตรฐานที่กำหนด	มาตรา 73 วรรค 2	600-1,200 เหรียญ
ปฏิเสธทำการทดสอบปริมาณแอลกอฮอล์ที่กล่าวมาข้างต้น	มาตรา 73 วรรค 3	2,400 เหรียญ
ผู้ขับขี่รถจักรยานไฟฟ้าที่ไม่สวมใส่หมวกกันน็อคตามที่กฎหมายกำหนด	มาตรา 73 วรรค 4	(กฎหมายใหม่เพิ่มเติม) 300 เหรียญ
ขับขี่รถโดยไม่ปฏิบัติตามเครื่องหมาย เส้นเครื่องหมายหรือสัญญาณไฟจราจร	มาตรา 74 วรรค 1 ข้อ 1	300-600 เหรียญ
ฝ่าฝืนกฎจราจร ข้ามถนนช่องเดินรถเร็วโดยไม่ได้รับอนุญาต	มาตรา 74 วรรค 1 ข้อ 3	300-600 เหรียญ
จอดรถฝ่าฝืนกฎจราจร	มาตรา 74 วรรค 1 ข้อ 4	300-600 เหรียญ
ขับขี่บนทางเท้าหรือในช่องเดินรถเร็ว	มาตรา 74 วรรค 1 ข้อ 5	300-600 เหรียญ

ผู้ขับขี่รถจักรยานยนต์และรถจักรยานไฟฟ้าช่วยเสริมแรงในการปั่นที่ไม่บรรทุกเด็กและทารกตามที่กฎหมายกำหนด	มาตรา 76 วรรค 2	(กฎหมายใหม่เพิ่มเติม) 300-600 เหรียญ
หมายเหตุ: 1. บทลงโทษและค่าปรับในตารางข้างต้นเป็นไปตามประกาศล่าสุดของ "ระเบียบการลงโทษตามกฎหมายจราจรทางบก" ตารางนี้ใช้สำหรับการอ้างอิงเท่านั้น 2. วันที่บังคับใช้ "กฎหมายใหม่เพิ่มเติม" ตามที่ระบุไว้ในตารางข้างต้น เป็นไปตามประกาศของสภามหาวิทยาลัยได้ทุกวัน ภายหลังจากการแก้ไขกฎหมายแล้ว		

Penyuluhan Keselamatan Mengendarai Sepeda (Dengan Bantuan Tenaga) Listrik

Pengenalan Sepeda (Dengan Bantuan Tenaga) Listrik	
<p>Sepeda listrik</p> <div style="text-align: center;">  </div>	<p>Sepeda dengan bantuan tenaga listrik</p> <div style="text-align: center;">  </div>
<p>Lolos uji sesuai tipe. Motor beroda dua yang digerakkan dengan listrik dengan kecepatan maksimum di bawah 25km/jam. Berat sepeda (tidak termasuk baterai) di bawah 40 kg, atau berat sepeda (termasuk baterai) di bawah 60 kg.</p> <p>*Tanggal pelaksanaan sesuai dengan pengumuman yang dikeluarkan oleh Administratif Yuan</p>	<p>Telah lolos uji sesuai tipe. Motor beroda dua digerakkan oleh tenaga manusia dengan bantuan listrik sebagai pendukung. Kecepatan maksimum di bawah 25km/jam. Berat sepeda di bawah 40 kg.</p>

Metode identifikasi sepeda (dengan bantuan) tenaga listrik yang lolos uji			
	Sepeda Listrik		Sepeda (Dengan Bantuan Tenaga) Listrik
	Sebelum 30 Juni 2016	Mulai dari 1 Juli 2016	
	<p>Logo lolos uji (Tempel/gantung)</p>		
	<p>★ Tempel di pipa sepeda depan yang jelas</p>	<p>★ Gantung di bagian mencolok belakang sepeda</p>	<p>★ Tempel di bagian mencolok pada pipa sepeda depan bawah</p>
<p>Sertifikat lolos uji (Akan dilampirkan bersama sepeda)</p>			

■ Pemeriksaan kendaraan lolos uji

Cek sepeda (dengan bantuan tenaga) listrik yang lolos uji sesuai tipe di Situs Keselamatan Kendaraan (web: <https://www.car-safety.org.tw/>) klik “Informasi produk lolos uji.”

Peringatan Keselamatan

Kendaraan aman	Beli kendaraan yang lolos uji	Jangan modifikasi kendaraan sendiri	
Mengendarai pun tenang	Patuhi peraturan lalu lintas	Tidak ngebut	Tidak mengemudi
sehabis minum minuman keras	Kenakan helm		

Sanksi-sanksi yang berkaitan dengan sepeda (bantuan tenaga) listrik

Isi	Pasal	Denda (NTD)
Mengendarai sepeda (dengan bantuan tenaga) listrik tanpa mengambil dan menempel logo lolos uji sesuai ketentuan yang berlaku.	Pasal 32 ayat 1	NT 1200 ~ NT 3600, dan dilarang mengendarai sepeda
Memodifikasi perangkat sepeda sendiri tanpa izin.	Pasal 72	NT 180, dan diperintah untuk memasang atau melakukan perbaikan dalam batas waktu yang ditentukan.
Tidak menjaga kesempurnaan dan kelengkapan dari perlengkapan keselamatan seperti rem, klakson, cahaya dan reflektor cahaya sesuai ketentuan yang berlaku.	Pasal 72	NT 180 dan diperintah untuk memasang atau melakukan perbaikan
Menambah, mengurangi, merubah perangkat panel kendali listrik atau spesifikasi asal sepeda listrik yang telah dikendarai atau digunakan.	Pasal 72	(Ketentuan baru) NT 1800 ~ NT 5400, dan diperintah untuk melakukan perbaikan
Kecepatan pengendaraan sepeda listrik yang telah dikendarai atau digunakan telah melebihi kecepatan maksimum yang diperbolehkan dalam lolos uji sesuai tipe tersebut yakni 25 km/jam.	Pasal 72 ayat 1	(Ketentuan baru) NT 900 ~ NT 1800
Tidak membelok kiri (kanan) dua segmen atau mengendarai di sebelah kanan sesuai ketentuan	Pasal 73 ayat 1 butir 3	NT 300 ~ NT 600
Selama mengendarai sepeda, menggunakan ponsel, komputer atau perangkat yang memiliki fungsi serupa untuk menelepon, berbicara, atau melakukan data komunikasi atau tindakan lain yang dapat mengganggu keselamatan pengendaraan selama mengendarai sepeda	Pasal 73 ayat 1 butir 6	NT 300~ NT 600
Hasil uji konsentrat alkohol melewati standar yang diberlakukan	Pasal 73 ayat 2	NT 600 ~ NT 1200
Bagi yang menolak menerima tes uji yang disebutkan sebelumnya	Pasal 73 ayat 3	NT 2400
Pengendara sepeda listrik tidak mengenakan helm sesuai ketentuan	Pasal 73 ayat 4	(Ketentuan baru) NT 300
Mengendarai sepeda tanpa mengindahkan rambu lalu lintas, garis tanda, petunjuk lalu lintas.	Pasal 74 ayat 1 butir 1	NT 300~ NT 600
Menerobos jalur cepat tanpa mematuhi ketentuan yang berlaku.	Pasal 74 ayat 1 butir 3	NT 300~ NT 600
Memarkir kendaraan tidak sesuai ketentuan	Pasal 74 ayat 1 butir 4	NT 300~ NT 600
Mengendarai di trotoar atau jalur cepat	Pasal 74 ayat 1 butir 5	NT 300~ NT 600
Pengendara sepeda biasa dan sepeda bantuan tenaga listrik membonceng anak kecil tidak sesuai ketentuan	Pasal 76 ayat 2	(Ketentuan baru) NT 300~ NT 600

Keterangan: 1. Ketentuan dan pengenaan denda yang disebutkan di atas mengacu pada pengumuman terbaru "Ketentuan Pengenaan Denda Dari Pihak Pengelola Lalu Lintas & Jalan Raya." Tabel ini hanyalah referensi saja.

2. Tanggal pelaksanaan "ketentuan baru" yang disebutkan di atas sesuai dengan pengumuman yang dikeluarkan oleh Administratif Yuan

檔 號：

保存年限：

交通部公路總局 函

10863臺北市萬華區東園街65號
聯絡方式：承辦人 陳怡安、電話 02-23070123分機2211、傳真 02-23070160、
電子信箱 st925527@thb.gov.tw

受文者：勞動部

發文日期：中華民國108年8月22日

發文字號：路監交字第1080096959號

速別：普通件

密等及解密條件或保密期限：

附件：如主旨(英文版、泰文版、越南文版、印尼文版)

主旨：檢陳電動自行車行車安全宣導文宣資料(英文、泰文、越南文及印尼文等語言)各1份，如附件，請察照。

說明：依據交通部108年7月8日交路字第1080015787號函轉大部108年5月23日勞動發管字第1080507033號函辦理。

正本：勞動部

副本：交通部(含附件)

108/08/22
電子傳真章
11:35

來文

裝

訂

線

總收文 2019/8/22



* 1 0 8 0 3 2 3 3 6 *